

TRẦN VĂN TÙNG. **Đông Á đổi mới công nghệ để tham gia vào mạng lưới sản xuất toàn cầu.** H.: Thế giới, 2007, 187 tr., Vb 45516.

Quá trình phát triển của bất cứ quốc gia nào, ngành công nghiệp nào cũng đều diễn ra theo trình tự, từ bậc thấp đến bậc cao và có thời gian thử thách. Các nước Đông Á đã tiến hành đổi mới công nghệ, tìm con đường đi tắt nhằm rút ngắn thời kỳ công nghiệp hoá của mình. Tại sao các nước Đông Á phải đổi mới công nghệ và bằng phương thức nào họ đã đạt được những thành quả như vậy trong thời gian vừa qua là những điều mà tác giả sẽ lý giải trong cuốn sách *Đông Á đổi mới công nghệ để tham gia vào mạng lưới sản xuất toàn cầu*.

Sách gồm sáu chương.

Chương 1 đề cập tới vấn đề cạnh tranh thông qua những lợi thế mà công nghệ đem lại cho mỗi quốc gia và doanh nghiệp. Tác giả mô tả quá trình hội nhập của Đông Á và phản ứng của Đông Á trước những thay đổi của môi trường toàn cầu hoá, của áp lực cạnh tranh. Trong bối cảnh đó, các nước Đông Á đã xây dựng cho mình một năng lực công nghệ có tính cạnh tranh, thiết lập hệ thống chính sách phù hợp nhằm hỗ trợ cho quá trình phát triển.

Chương hai và ba phân tích quá trình đổi mới và chuyển giao công nghệ trong quá trình hội nhập của các nước Đông Á. Thông qua những bằng chứng về sự thành công và hạn chế về năng lực công nghệ, về những nghiên cứu chọn lọc cho quá trình chuyển giao..., tác giả phân tích vai trò của nguồn nhân lực và

hệ thống chính sách hỗ trợ đối với quá trình này.

Chương ba và bốn giới thiệu về vai trò, những tiến bộ vượt bậc trong hai ngành công nghiệp đang lớn mạnh không ngừng ở Đông Á; đó là công nghiệp điện tử và mạng lưới sản xuất ô tô. Những trường hợp được tác giả giới thiệu trong những phân tích của mình là những ví dụ điển hình cho việc phát triển công nghệ và hội nhập của Đông Á.

Chương cuối đề cập tới vấn đề giáo dục mà trọng tâm là mở rộng quy mô giáo dục đại học và sau đại học. Đây được coi là điều kiện để Việt Nam có thể tiến hành đổi mới công nghệ và bắt kịp đà tăng trưởng của khu vực.

HOA MAI

TRẦN THẢO NGUYỄN. **Triết học kinh tế trong “Lý thuyết về công lý” của nhà triết học Mỹ John Rawls.** H.: Thế giới, 2007, 212 tr., Vb 45510.

Chuyên luận của Tiến sĩ Trần Thảo Nguyễn giúp bạn đọc tìm hiểu về tư tưởng triết học kinh tế trong tác phẩm *Lý thuyết về công lý của nhà triết học Mỹ John Rawls* và từ đó, người đọc có thể hiểu thêm về triết học phương Tây hiện đại, hiểu bản chất lý thuyết của J.Rawls và từ đó có thể hiểu được những giá trị cũng như hạn chế của nó.

Sách gồm ba chương.

Chương một giới thiệu về cuộc đời, sự nghiệp của J. Rawls, tác phẩm *Lý thuyết về công lý* (với những tiền đề lý luận của nó như: chủ nghĩa tự do, đạo

đức học của I. Kant, chủ nghĩa vị lợi...).

Chương hai phân tích về những tư tưởng triết học kinh tế của J. Rawls như: triết học kinh tế và khái niệm công bằng, những vấn đề phương pháp luận và chuẩn tắc của *lý thuyết về công lý*, vấn đề quyền phân phối lại, về vai trò của nhà nước trong việc thực hiện công bằng xã hội...

Chương ba đề cập tới những giá trị nội dung trong tác phẩm *Lý thuyết về công lý* với vấn đề bình đẳng kinh tế ở Việt Nam hiện nay, và đưa ra một vài nhận xét về những hạn chế trong tác phẩm này.

Cuối sách là phần Kết luận và danh mục tài liệu tham khảo.

QUANG ANH

TRẦN VĂN CHU, NGUYỄN VĂN BÌNH. **Cẩm nang thị trường Hoa Kỳ**. H.: Thế giới, 2007, 347 tr., Vb 45506.

Cuốn sách giới thiệu những thông tin cơ bản về thị trường Hoa Kỳ như hệ thống thị trường, hệ thống luật thương mại, cơ chế và chính sách nhập khẩu, quy chế hải quan, tập quán và văn hoá kinh doanh tại Hoa Kỳ... với mục tiêu là giúp các doanh nghiệp tiếp cận những nguồn thông tin khác nhau nhằm phục vụ cho việc xác định mục tiêu kinh doanh và đưa ra các quyết định kinh doanh chính xác.

Sách được chia thành bảy chương.

Chương một giới thiệu hệ thống thị trường Hoa Kỳ với những thông tin về hệ thống chính sách thương mại, quy mô thị trường, hệ thống thị trường, các nguồn thông tin thương mại...

Các chương hai, ba và bốn phân tích một số nội dung chủ yếu trong hệ thống luật thương mại Hoa Kỳ, cơ chế và

chính sách nhập khẩu của Hoa Kỳ và những quy chế về Hải quan của Hoa Kỳ. Đây là những thông tin cần thiết đối với bất kỳ doanh nghiệp nào muốn xúc tiến thương mại ở thị trường này.

Chương năm đề cập tới vấn đề thành lập văn phòng đại diện và thành lập doanh nghiệp tại Hoa Kỳ với những quy định cụ thể về thủ tục đăng ký, công chứng giấy tờ, lệ phí, hình thức thành lập, thủ tục nhập cảnh cho thương nhân, thuê dịch vụ tư vấn...

Hai chương sáu và bảy giới thiệu về tập quán, văn hoá kinh doanh tại Hoa Kỳ và việc xúc tiến thương mại tại Hoa Kỳ thông qua hệ thống xúc tiến thương mại của Chính phủ và các hoạt động quảng cáo, hội chợ...

Cuối sách là phần Phụ lục, giới thiệu một số thông tin và địa chỉ hữu ích cho việc kinh doanh ở Hoa Kỳ.

HOÀNG MINH

NGUYỄN QUỐC HÙNG (chủ biên). **Lịch sử Nhật Bản**. H.: Thế giới, 2007, 442 tr., Vv 7900.

Cuốn sách trình bày một cách có hệ thống toàn bộ tiến trình lịch sử Nhật Bản từ thời tiền sử, sơ sử cho đến hiện nay, kèm theo một số bản đồ và hình ảnh minh hoạ nhằm cung cấp cho người đọc những kiến thức cơ bản và tổng quát nhất về sự hình thành và phát triển của Nhật Bản qua các thời kỳ.

Sách gồm 10 chương.

Chương một giới thiệu về đất nước Nhật Bản thời nguyên thủy - thời kỳ hình thành quần đảo Nhật Bản, sự tan rã của xã hội nguyên thủy và sự hình thành nhà nước sơ khai với sự xuất hiện của văn hoá Yayoi và xã hội của người Yayoi.

Từ chương hai đến chương sáu giới thiệu các thời kỳ phát triển của Nhật Bản từ lúc hình thành quốc gia cổ đại, nhà nước luật lệnh với cuộc cải cách Taika và tiếp đó là thời kỳ Heian, thời kỳ Kamkura, thời kỳ Muromachi và thời kỳ Azuchi Momoyama-Edo.

Chương bảy phân tích những biến động về mặt xã hội, chính trị và kinh tế dẫn tới sự thành lập quốc gia cận đại với Chính phủ Minh Trị. Đây cũng là thời kỳ Nhật Bản có những thành tựu về kinh tế và văn hoá đáng ghi nhận.

Chương tám đề cập tới những biến động chính trị- xã hội của Nhật Bản trong những năm 1914-1945 với sự xuất

hiện của Chủ nghĩa quân phiệt và sự tham gia vào cuộc đại chiến thế giới.

Chương chín phân tích về sự phục hồi của Nhật Bản từ sau Chiến tranh thế giới thứ Hai qua ba thời kỳ: thời kỳ phục hồi sau chiến tranh, thời kỳ tăng trưởng nhanh và thời kỳ từ 1973 đến nay.

Chương cuối giới thiệu về mối quan hệ giữa Việt Nam và Nhật Bản qua các giai đoạn lịch sử.

Cuối sách là danh mục tài liệu tham khảo.

HẢI BÌNH

(tiếp theo trang 38)

Những phương hướng và dự án tiếp tục nghiên cứu học thuyết Marx cũng được tác giả đề xuất, nhằm vận dụng di sản lý luận quý báu đó trong việc xây dựng tương lai không chỉ của nền văn minh Xã hội chủ nghĩa, mà cả nền văn minh loài người. Người đọc cũng có thể chú ý đến những trang viết nhấn mạnh tầm quan trọng của vấn đề bản sắc văn hoá và tính đa dạng văn hoá, đặc biệt tác giả phân tích những nguy cơ về vấn đề này trong tình hình toàn cầu hoá hiện nay với tác động của khuynh hướng bành trướng bá quyền văn hoá, và nêu lên những phương hướng bảo vệ bản sắc và tính đa dạng văn hoá của các

dân tộc vì tương lai của các nền văn minh trên Trái đất.

Có thể nói một cách bao quát nhất rằng, cuốn sách *Số phận các nền văn minh và thế giới ngày nay* đề cập đến một vấn đề rộng lớn, liên quan đến văn hoá-văn minh cùng với những khía cạnh khá phức tạp của nó. Nếu ở đây, mối quan hệ giữa các nền văn minh (đối đầu hay đối thoại, xung đột hay hợp tác) là chủ đề chính được đưa ra để tranh luận, thì dọc hành trình xây dựng và thuyết minh quan điểm của mình, tác giả cũng nêu lên hàng loạt vấn đề khác để tranh luận, và tất cả đều có ý nghĩa đối với số phận các nền văn minh trong thời đại ngày nay.